TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 160/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Hàng Lâm Hồng L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 751/40H/20 đường H, Phường S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 16/12 đường C, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 140, quyển số 1/09 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2009 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hàng Lâm Hồng L và ông Vũ Quốc T là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào năm 2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm về vấn đề nuôi dạy con và kinh tế gia đình dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Linh và ông Thịnh là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: : Có 01 con chung tên Vũ Quốc T, sinh ngày 05/8/2010. Hai bên thỏa thuận, bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ T thành niên. Phương thức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà Hàng Lâm Hồng L và ông Vũ Quốc T cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Lâm Hồng L và ông Vũ Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hàng Lâm Hồng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Vũ Quốc T, sinh ngày 05/8/2010. Ông Vũ Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01/3/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Phương thức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Vũ Quốc T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hàng Lâm Hồng L và ông Vũ Quốc T cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà L, ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037815 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND Phường S, Quận A, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai